Lab 05: GUI Programming

Bùi Ý Nhi_20225657

Table of Contents

l.	New written code	2
1	1. Swing Component	2
2	2. Tổ chức Swing components with Layout Managers	4
3	3. Tạo GUI cho AIMS với Swing	5
4	4. API JavaFX	9
Ę	5. View Cart Screen với Scene Builder	12
6	6. Tích hợp JavaFX vào Swing – Lớp JFXPanel	12
7	7. Hiển thị các mục trong Store – JavaFX's data-driven UI	13
8	8. Cập nhật các nút trong TableView — ChangeListener	14
g	9. Xóa 1 Media – nút btnRemove	15
1	10. Lọc các mục trong giỏ hàng	15
1	11. Hoàn thành ứng dụng GUI của Aims	16
1	12. Kiểm tra source code trước đó để xử lý Exception	24
1	13. Tạo một lớp kế thừa từ Exception	26
1	14. Cập nhật lớp Aims	28
1	15. Thay đổi method equals() của lớp Media	28
II.	UML Diagram	29
1	1. Use-Case Diagram	29
2	2. Class Diagram (Final Lab05)	30
3	3. Exception Hierachical	31

I. New written code

1. Swing Component

Branch: topic/guiproject/swingcomponent_awt

Tạo thư mục **GUIProject** đặt toàn bộ mã trong package **hust.soict.hedspi.swing**.

1.1. AWTAccumulator

Tạo **AWTAccumulator** tạo GUI để nhập vào số và tính tổng các số đã nhập.

```
6 public class AWTAccumulator extends Frame {
       private TextField tfInput;
       private TextField tfOutput;
       private int sum = 0;
120
       public AWTAccumulator() {
           setLayout(new GridLayout(2, 2));
           add(new Label("Enter an Integer: "));
           tfInput = new TextField(10);
           add(tfInput);
           tfInput.addActionListener(new TFInputListener());
           add(new Label("The Accumulated Sum is: "));
           tfOutput = new TextField(10);
           tfOutput.setEditable(false);
           add(tfOutput);
           setTitle("AWT Accumulator");
           setSize(350, 120);
           setVisible(true);
       public static void main(String[] args) {
320
           new AWTAccumulator();
36€
       private class TFInputListener implements ActionListener {
37€
           public void actionPerformed(ActionEvent evt) {
               int numberIn = Integer.parseInt(tfInput.getText());
               sum += numberIn;
               tfInput.setText("");
               tfOutput.setText(sum+"");
45 }
```

1.2. SwingAccumulator

Tạo lớp SwingAccumulator với chức năng tương tự AWTAccumulator

```
9 public class SwingAccumulator extends JFrame{
       private JTextField tfInput;
       private JTextField tfOutput;
                                   //Accumulated sum, init to 0
       private int sum=0;
       public SwingAccumulator() {
           Container cp = getContentPane();
           cp.setLayout(new GridLayout(2,2));
           cp.add(new JLabel("Enter an Integer: "));
           tfInput = new JTextField(10);
           cp.add(tfInput);
           tfInput.addActionListener(new TFInputListener());
           cp.add(new JLabel("The Accumulated Sum is: "));
           tfOutput = new JTextField(10);
28
           tfOutput.setEditable(false);
29
           cp.add(tfOutput);
           setTitle("Swing Accumulator");
           setSize(350, 120);
           setVisible(true);
       }
360
       public static void main(String[] args) {
           new SwingAccumulator();
400
       private class TFInputListener implements ActionListener {
410
           @Override
           public void actionPerformed(ActionEvent evt) {
               int numberIn = Integer.parseInt(tfInput.getText());
               sum += numberIn;
               tfInput.setText("");
               tfOutput.setText(sum+"");
```

1.3. So sánh các thành phần Swing và AWT

Lập trình với AWT và Swing khá giống nhau (bao gồm các thành phần/container, xử lý sự kiện). Tuy nhiên, có một số khác biệt cần lưu ý:

- Container cấp cao nhất trong Swing và AWT.
- Tên lớp của các thành phần trong AWT và tên lớp tương ứng trong Swing.

2. Tổ chức Swing components with Layout Managers

Branch: topic/guiproject/swingcomponent_layoutmanagers

Sử dụng **Jpanel** như secondary-level container để tổ chức lại components.

2.1. Tạo lớp NumberGrid

```
private JButton[] btnNumbers = new JButton[10];
private JButton btnDelete, btnReset;
private JTextField tfDisplay;
public NumberGrid() {
    tfDisplay = new JTextField();
    tfDisplay.setComponentOrientation(ComponentOrientation.RIGHT_TO_LEFT);
    JPanel panelButtons = new JPanel(new GridLayout(4, 3));
    addButtons(panelButtons);
    Container cp = getContentPane();
    cp.setLayout(new BorderLayout());
    cp.add(tfDisplay, BorderLayout.NORTH);
    cp.add(panelButtons, BorderLayout.CENTER);
    setDefaultCloseOperation(JFrame.EXIT_ON_CLOSE);
    setTitle("Number Grid");
    setSize(200, 200);
    setVisible(true);
```

2.2. Thêm buttons

```
void addButtons(JPanel panelButtons) {
   ButtonListener btnListener = new ButtonListener();
   for(int i=1; i<=9; i++) {
       btnNumbers[i] = new JButton(""+i);
       panelButtons.add(btnNumbers[i]);
      btnNumbers[i].addActionListener(btnListener);
}

btnDelete = new JButton("DEL");
  panelButtons.add(btnDelete);
  btnDelete.addActionListener(btnListener);

btnNumbers[0] = new JButton("0");
  panelButtons.add(btnNumbers[0]);
  btnNumbers[0].addActionListener(btnListener);

btnReset = new JButton("C");
  panelButtons.add(btnReset);
  btnReset.addActionListener(btnListener);
}</pre>
```

2.3. Hoàn thiện lớp bên trong ButtonListener

```
private class ButtonListener implements ActionListener{
    @Override
    public void actionPerformed(ActionEvent e) {
        String button = e.getActionCommand();
        if (button.charAt(0) >= '0' && button.charAt(0) <= '9') {
            tfDisplay.setText(tfDisplay.getText() + button);
        }
        else if (button.equals("DEL")) {
            String delString = tfDisplay.getText();
            if (delString.length()>0) {
                 delString = delString.substring(0, delString.length()-1);
            }
            tfDisplay.setText(delString);
        }
        else if (button.equals("C")){
            tfDisplay.setText("");
        }
    }
}
```

3. Tạo GUI cho AIMS với Swing

Đối với ứng dụng AIMS, triển khai ba màn hình:

- Màn hình "View Store" sử dụng Swing.
- Màn hình "View Cart" sử dụng JavaFX.
- Màn hình "Update Store" sử dụng JavaFX.

Branch: topic/aims-project/view-store-screen

- Với View Store Screen mã nguồn sẽ được đặt trong package hust.soict.hedspi.aims.screen
- Đối với màn hình View Store, chúng ta sẽ sử dụng **BorderLayout**:
- Component NORTH sẽ chứa menu bar và header.
- Component CENTER sẽ chứa một panel sử dụng GridLayout, mỗi ô trong đó là một mặt hàng của cửa hàng.

3.1. Tao lóp StoreScreen

Đây là View Store Screen

```
public class StoreScreen extends JFrame{
    private static Store store = new Store();
```

3.2. Component NORTH

```
JPanel createNorth() {
    JPanel north = new JPanel();
    north.setLayout(new BoxLayout(north, BoxLayout.Y_AXIS));
    north.add(createMenuBar());
    north.add(createHeader());
    return north;
}
```

- Tao createMenuBar()

```
JMenuBar createMenuBar() {
    JMenu menu = new JMenu("Options");

JMenu smUpdateStore = new JMenu("Update Store");
    smUpdateStore.add(new JMenuItem("Add Book"));
    smUpdateStore.add(new JMenuItem("Add CD"));
    smUpdateStore.add(new JMenuItem("Add DVD"));

menu.add(smUpdateStore);
    menu.add(new JMenuItem("View store"));
    menu.add(new JMenuItem("View cart"));

JMenuBar menuBar = new JMenuBar();
    menuBar.setLayout(new FlowLayout(FlowLayout.LEFT));
    menuBar.add(menu);

return menuBar;
}
```

- Tao createHeader()

```
JPanel createHeader() {
    JPanel header = new JPanel();
    header.setLayout(new BoxLayout(header, BoxLayout.X_AXIS));

JLabel title = new JLabel("AIMS");
    title.setFont(new Font(title.getFont().getName(), Font.PLAIN, 50));
    title.setForeground(Color.CYAN);

JButton cart = new JButton("View cart");
    cart.setPreferredSize(new Dimension(100, 50));
    cart.setMaximumSize(new Dimension(100, 50));

header.add(Box.createRigidArea(new Dimension(10, 10)));
    header.add(Box.createHorizontalGlue());
    header.add(Cart);
    header.add(Box.createRigidArea(new Dimension(10, 10)));

return header;
}
```

3.3. Componet CENTER

```
JPanel createCenter() {

    JPanel center = new JPanel();
    center.setLayout(new GridLayout(3, 3, 2, 2));

    ArrayList<Media> mediaInStore = store.getItemsInStore();
    for (int i=0; i<9; i++) {
        MediaStore cell = new MediaStore(mediaInStore.get(i));
        center.add(cell);
    }

    return center;
}</pre>
```

- Thêm method getItemsInStore vào lớp Store

```
public ArrayList<Media> getItemsInStore() {
    return itemsInStore;
}
```

3.4. Lóp MediaStore

```
public class MediaStore extends JPanel {
   private Media media;
    public MediaStore(Media media) {
        this.media = media;
        this.setLayout(new BoxLayout(this, BoxLayout.Y_AXIS));
        JLabel title = new JLabel(media.getTitle());
        title.setFont(new Font(title.getFont().getName(), Font.PLAIN, 20));
        title.setAlignmentX(CENTER_ALIGNMENT);
        JLabel cost = new JLabel(""+media.getCost()+"$");
        cost.setAlignmentX(CENTER_ALIGNMENT);
        JPanel container = new JPanel();
        container.setLayout(new FlowLayout(FlowLayout.CENTER));
        container.add(new JButton("Add to cart"));
        if(media instanceof Playable) {
            container.add(new JButton("Play"));
        this.add(Box.createVerticalGlue());
        this.add(title);
        this.add(cost);
        this.add(Box.createVerticalGlue());
        this.add(container);
        this.setBorder(BorderFactory.createLineBorder(Color.BLACK));
```

3.5. Kết hợp tất cả

```
public StoreScreen(Store store) {
   StoreScreen.store = store;
   Container cp = getContentPane();
   cp.setLayout(new BorderLayout());

   cp.add(createNorth(), BorderLayout.NORTH);
   cp.add(createCenter(), BorderLayout.CENTER);

   setTitle("Store");
   setSize(1024, 768);
   setVisible(true);
   setDefaultCloseOperation(JFrame.EXIT_ON_CLOSE);
}
```

3.6. Thêm tương tác người dùng vào các nút trên Media

```
// Thêm twong tác cho nút Add to Cart
JButton addToCartButton = new JButton("Add to cart");
addToCartButton.addActionListener(new ActionListener() {
    public void actionPerformed(ActionEvent e) {
        JOptionPane.showMessageDialog(null, media.getTitle() + "added to cart");
    }
});
container.add(addToCartButton);
```

```
// Thêm tương tác cho nút Play
if(media instanceof Playable) {
   JButton playButton = new JButton("Play");
   playButton.addActionListener(new ActionListener() {
        public void actionPerformed(ActionEvent e) {
            JDialog dialog = new JDialog();
            dialog.setTitle(media.getTitle());
            dialog.setSize(400, 300);
            JLabel mediaLabel = new JLabel(media.playGUI());
            mediaLabel.setVerticalAlignment(JLabel.CENTER);
            mediaLabel.setHorizontalAlignment(JLabel.CENTER);
            JScrollPane scrollPane = new JScrollPane(mediaLabel);
            scrollPane.setVerticalScrollBarPolicy(JScrollPane.VERTICAL_SCROLLBAR_AS_NEEDED);
            dialog.add(scrollPane);
            dialog.setVisible(true);
       }
   });
   container.add(playButton);
```

• Thêm method playGUI() cho lớp Media

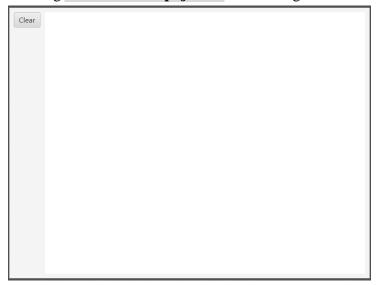
```
public String playGUI() {
    return "Playing media";
}
```

4. API JavaFX

Branch: topic/guiproject/api-javafx

4.1. Tạo GUI bằng SceneBuilder

- Tại folder **GUIProject**
- Tạo file **Painter.fxml** trong **hust.soict.hedspi.javafx** và mở bằng SceneBuilder



4.2. Tạo lớp PainterController

```
public class PainterController {

    @FXML
    private Pane drawingAreaPane;

    @FXML
    void clearButtonPressed(ActionEvent event) {
        drawingAreaPane.getChildren().clear();
    }

    @FXML
    void drawingAreaMouseDragged(MouseEvent event) {
        Circle newCircle = new Circle(event.getX(), event.getY(), 4, Color.BLACK);
        drawingAreaPane.getChildren().add(newCircle);
    }
}
```

4.3. Tạo lớp Painter để chạy Application

4.4. Thêm chức năng Eraser

- Thêm **TitledPane** và 2 **RadioButtons** tương ứng với pen và eraser.
- Đặt thuộc tính **Toggle Group** cho cả 2 **RadioButtons** giống nhau để chỉ 1 trong số chúng được chọn tại 1 thời điểm
- Màn hình Painter sau khi thêm, file Painter.fxml



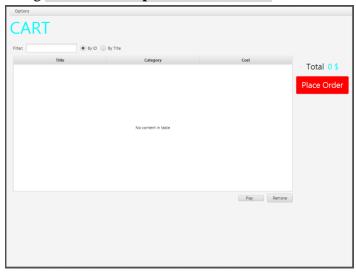
• Chỉnh sửa lai PainterController

```
13 public class PainterController {
14
150
        @FXML
16
        private RadioButton eraser;
17
18•
19
20
219
22
        private Pane drawingAreaPane;
        private ToggleGroup toggleGroup;
270
        void clearButtonPressed(ActionEvent event) {
            drawingAreaPane.getChildren().clear();
320
            Rectangle clipArea = new Rectangle(0, 0, drawingAreaPane.getWidth(), drawingAreaPane.getHeight());
            drawingAreaPane.setClip(clipArea);
            Color inkColor = Color.BLACK;
            if (eraser.isSelected()) {
                 inkColor = Color.WHITE;
            Circle newCircle = new Circle(event.getX(), event.getY(), 4, inkColor);
41
42
43
44
            drawingAreaPane.getChildren().add(newCircle);
        @FXML
45
       void initialize() {
   toggleGroup = new ToggleGroup();
   pen.setToggleGroup(toggleGroup);
            eraser.setToggleGroup(toggleGroup);
            pen.setSelected(true);
```

5. View Cart Screen với Scene Builder

Thực hành trong package hust.soict.hedspi.aims.screen với các bài tiếp theo.

• Tao cart.fxml trong hust.soict.hedspi.aims.screen.view



6. Tích hợp JavaFX vào Swing – Lớp JFXPanel

- Tạo lớp CartScreen

```
private static Cart cart = new Cart();
public CartScreen(Cart cart) {
    this.cart = cart;
    JFXPanel fxPanel = new JFXPanel();
    this.add(fxPanel);
    this.setTitle("Cart");
    this.setDefaultCloseOperation(JFrame.EXIT_ON_CLOSE);
    this.setVisible(true);
Platform.runLater(new Runnable() {
        public void run() {
                 FXMLLoader loader = new FXMLLoader(getClass()
                          .getResource("/hust/soict/hedspi/aims/screen/view/cart.fxml")
                 CartScreenController controller = new CartScreenController(cart);
                 loader.setController(controller);
                 Parent root = loader.load();
fxPanel.setScene(new Scene(root));
             } catch (IOException e) {
                 e.printStackTrace();
```

7. Hiển thị các mục trong Store – JavaFX's data-driven UI

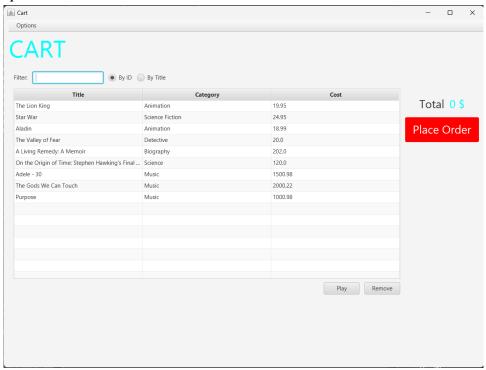
- Tao CartScreenController trong hust.soict.hedspi.aims.screen.controller

```
public class CartScreenController {
   private Cart cart;
   @FXML
   private TableColumn<Media, Float> colMediaCost;
   @FXML
   private TableColumn<Media, String> colMediaTitle;
   @FXML
   private TableColumn<Media, String> colMediaCategory;
   @FXML
   private TableView<Media> tblMedia;
   public CartScreenController(Cart cart) {
        super();
        this.cart = cart;
   @FXML private void initialize() {
        colMediaTitle.setCellValueFactory(
                new PropertyValueFactory<Media, String>("title"));
        colMediaCategory.setCellValueFactory(
               new PropertyValueFactory<Media, String>("category"));
        colMediaCost.setCellValueFactory(
                new PropertyValueFactory<Media, Float>("cost"));
       tblMedia.setItems(this.cart.getItemsOrdered());
```

Thay đổi thuộc tính itemsOrdered từ List<Media> thành ObservableList<Media> và thêm method getItemsOrdered() trong lớp Cart

```
private ObservableList<Media> itemsOrdered = FXCollections.observableArrayList();
public ObservableList<Media> getItemsOrdered() {
    return itemsOrdered;
}
```

• Kết quả màn hình CartScreen



8. Cập nhật các nút trong TableView – ChangeListener

- Cập nhật nút btnPlay và btnRemove trong CartScreenController

```
@FXML
private Button btnPlay;

@FXML
private Button btnRemove;
```

9. Xóa 1 Media – nút btnRemove

- Triển khai sự kiện cho nút Remove

```
@FXML
void btnRemovePressed(ActionEvent event) {
    Media media = tblMedia.getSelectionModel().getSelectedItem();
    cart.removeMedia(media);
}
```

• Đồng thời thêm Action trong Cart.fxml

10. Lọc các mục trong giỏ hàng

TextField nơi người dùng nhập chuỗi lọc: **tfFilter** Hai nút radio để xác định tiêu chí lọc:

- Nút "By ID": radioBtnFilterId
- Nút "By Title": radioBtnFilterTitle

```
@FXML
private TextField tfFilter;

@FXML
private RadioButton radioBtnFilterId;

@FXML
private RadioButton radioBtnFilterTitle;
```

Thêm ChangeListener cho tfFilter trong initialize()

11. Hoàn thành ứng dụng GUI của Aims

11.1. Hoàn thành Cart Screen

- Nút Place order private Button placeOrder;

```
@FXML
void placeOrderPressed(ActionEvent event) {
    Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.INFORMATION, cart.placeOrder());
    alert.setTitle("Order created");
    alert.setHeaderText(null);
    alert.showAndWait();
}
```

• Thêm method placeOrder trong lớp Cart

```
public String placeOrder() {
    if(itemsOrdered.size()==0) {
        return "Your cart is empty!";
    } else {
        qtyOrdered = 0;
        itemsOrdered.clear();
        return "Order created!\n" + "Now your cart will be empty!";
    }
}
```

- Nút Play

```
@FXML
void btnPlayPressed(ActionEvent event) {
    Media media = tblMedia.getSelectionModel().getSelectedItem();
    Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.NONE, media.playGUI());
    alert.setTitle("Playing");
    alert.setHeaderText(null);
    alert.getDialogPane().getButtonTypes().add(ButtonType.OK);
    alert.showAndWait();
}
```

- Cập nhật Cost vào thao tác xóa Media trong cart

```
costLabel.setText(cart.totalCost() + "$");
```

Branch: topic/aims-project/update-store-screen

- Kết nối StoreScreen với CartScreen
 - Thêm new Cart vào lớp **StoreScreen**
 - Xóa Cart, initsetup ở lớp CartScreen.java

```
public class StoreScreen extends JFrame{
   private static Store store = new Store();
   private static Cart cart = new Cart();
```

• Mỗi lần ấn nút **Add to cart** thì add Media vào cart vừa tao (**MediaStore.java**)

```
JButton addToCartButton = new JButton("Add to cart");
addToCartButton.addActionListener(new ActionListener() {
    public void actionPerformed(ActionEvent e) {
        JOptionPane.showMessageDialog(null, cart.addMedia(media));
    }
});
container.add(addToCartButton);
```

• Sửa lại dạng trả về của method addMedia() trong Cart.java

```
public String addMedia(Media media) {
   if (itemsOrdered.size() >= MAX_NUMBERS_ORDERED) {
      return "The cart is almost full!";
   } else if (itemsOrdered.contains(media)){
      return media.getTitle() + " is already in the cart!";
   } else {
      itemsOrdered.add(media);
      return (media.getTitle() + "has been added!");
   }
}
```

• Thêm action View Cart thì hiện ra CartScreen với những cart đã thêm

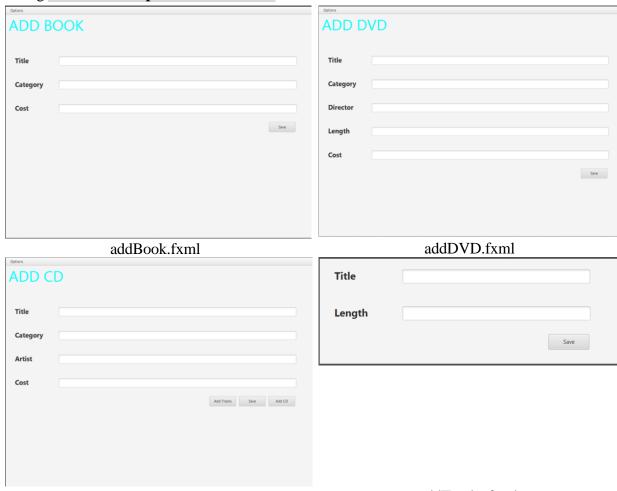
```
JButton cartBtn = new JButton("View cart");
cartBtn.setPreferredSize(new Dimension(100, 50));
cartBtn.setMaximumSize(new Dimension(100, 50));
cartBtn.addActionListener(new ActionListener() {
     @Override
     public void actionPerformed(ActionEvent e) {
         new CartScreen(cart);
     }
});
```

11.2. Update Store Screen

Tạo 3 lớp

- AddDigitalVideoDiscToStoreScreen
- AddBookToStoreScreen
- AddCompactDiscToStoreScreen
- AddTrackScreen

- Trong hust.soict.hedspi.aims.screen.view



addCD.fxml

addTracks.fxml

- Trong hust.soict.hedspi.aims.screen.controller

• AddBookScreenController.java

```
public class AddBookScreenController {
    private Store store;

    @FXML
    private ResourceBundle resources;

    @FXML
    private URL location;

    @FXML
    private Button btnSave;

    @FXML
    private TextField tfCategory;

    @FXML
    private TextField tfCost;

    @FXML
    private TextField tfTitle;
```

```
private boolean allFieldsFilled = false;

public AddBookScreenController(Store store) {
    super();
    this.store = store;
}
```

```
void btnSavePressed(ActionEvent event) {
    String title = tfTitle.getText();
     String category = tfCategory.getText();
         cost = Float.parseFloat(tfCost.getText());
     } catch (NumberFormatException e) {
         Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, "Failed to parse cost!");
          alert.setTitle("Wrong type");
alert.setHeaderText(null);
          alert.showAndWait();
     Book book = new Book(title, category, cost);
     store.addMedia(book);
     tfTitle.clear();
     tfCategory.clear();
     tfCost.clear();
     Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.INFORMATION, "Book has been added to the strore!");
    alert.setTitle("Success");
alert.setHeaderText(null);
     alert.showAndWait();
@FXML
void initialize() {
    btnSave.setDisable(true);
    tfTitle.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
tfCategory.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
tfCost.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
private void checkFieldsFilled() {
     if (!tfTitle.getText().isEmpty() && !tfCategory.getText().isEmpty() && !tfCost.getText().isEmpty()) {
         allFieldsFilled = true;
          allFieldsFilled = false;
     btnSave.setDisable(!allFieldsFilled);
```

AddDVDScreenController.java

```
public class AddDVDScreenController {
    private Store store;

    @FXML
    private ResourceBundle resources;

    @FXML
    private URL location;

    @FXML
    private Button btnSave;

    @FXML
    private TextField tfCategory;

    @FXML
    private TextField tfCost;

    @FXML
    private TextField tfDirector;
```

```
@FXML
private TextField tfLength;

@FXML
private TextField tfTitle;

private boolean allFieldsFilled = false;

public AddDVDScreenController(Store store) {
    super();
    this.store = store;
}
```

```
@FXML
void btnSavePressed(ActionEvent event) {
     String title = tfTitle.getText();
     String category = tfCategory.getText();
     String director = tfDirector.getText();
     int length = 0;
         length = Integer.parseInt(tfLength.getText());
     } catch (Exception e) {
         Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, "Failed to parse length!");
         alert.setTitle("Wrong type");
         alert.setHeaderText(null);
         alert.showAndWait();
     float cost = 0.0f;
         cost = Float.parseFloat(tfCost.getText());
         Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, "Failed to parse cost!");
         alert.setTitle("Wrong type");
         alert.setHeaderText(null);
         alert.showAndWait();
     DigitalVideoDisc DVD = new DigitalVideoDisc(title, category, director, length,cost);
     store.addMedia(DVD);
     tfTitle.clear();
     tfCategory.clear();
     tfDirector.clear();
     tfLength.clear();
     tfCost.clear();
     Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.INFORMATION, "DVD has been added to the strore!");
     alert.setTitle("Success");
     alert.setHeaderText(null);
     alert.showAndWait();
void initialize() {
   tfTitle.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled()); tfCategory.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfDirector.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfLength.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
   tfCost.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
private void checkFieldsFilled() {
    if (!tfTitle.getText().isEmpty() && !tfCategory.getText().isEmpty() && !tfDirector.getText().isEmpty()
            && !tfLength.getText().isEmpty() && !tfCost.getText().isEmpty()) {
       allFieldsFilled = true;
       allFieldsFilled = false;
    btnSave.setDisable(!allFieldsFilled);
```

• AddCDScreenController.java

```
public class AddCDScreenController {
    private Store store;
    private CompactDisc CD;

    @FXML
    private ResourceBundle resources;

    @FXML
    private URL location;

    @FXML
    private Button btnAddTrack;

    @FXML
    private Button btnSave;

    @FXML
    private Button btnAddCD;

    @FXML
    private Button btnAddCD;

    @FXML
    private TextField tfCategory;
```

```
@FXML
private TextField tfCost;

@FXML
private TextField tfArtist;

@FXML
private TextField tfTitle;

private boolean allFieldsFilled = false;

public AddCDScreenController(Store store) {
    super();
    this.store = store;
}
```

```
void btnAddCDPressed(ActionEvent event) {
   store.addMedia(CD);
    tfTitle.clear();
   tfCategory.clear();
   tfArtist.clear();
    tfCost.clear();
   btnSave.setDisable(true);
   btnAddTrack.setDisable(true);
Alert alert = new Alert(AlertType.INFORMATION, "CD has been added to the store!");
   alert.setTitle("Success");
   alert.setHeaderText(null);
   alert.showAndWait();
   new AddTrack(CD);
void btnSavePressed(ActionEvent event) {
   String title = tfTitle.getText();
    String category = tfCategory.getText();
   String artist = tfArtist.getText();
    float cost = 0.0f;
        cost = Float.parseFloat(tfCost.getText());
    } catch (NumberFormatException e) {
        Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, "Failed to parse cost!");
        alert.setTitle("Wrong type");
        alert.setHeaderText(null);
        alert.showAndWait();
   CD = new CompactDisc(title, category, artist, cost);
   btnAddCD.setDisable(false);
btnAddTrack.setDisable(false);
    btnSave.setDisable(true);
```

```
@FXML
void initialize() {
    btnSave.setDisable(true);
    btnAddCD.setDisable(true);
    btnAddTrack.setDisable(true);

    tfTitle.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfCategory.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfArtist.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfCost.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
}

private void checkFieldsFilled() {
    if (!tfTitle.getText().isEmpty() && !tfCategory.getText().isEmpty()
        && !tfCost.getText().isEmpty()) {
        allFieldsFilled = true;
    } else {
        allFieldsFilled = false;
    }
    btnSave.setDisable(!allFieldsFilled);
}
```

AddTrackScreenController.java

```
public class AddTrackScreenController {
    private CompactDisc CD;
   @FXML
   private ResourceBundle resources;
   @FXML
   private URL location;
   @FXML
   private Button btnSaveTrack;
   @FXML
   private TextField tfLength;
   @FXML
   private TextField tfTitle;
   private boolean allFieldsFilled = false;
    public AddTrackScreenController(CompactDisc CD) {
        super();
        this.CD = CD;
    }
```

```
@FXML
void btnSaveTrackPressed(ActionEvent event) {
    String title = tfTitle.getText();
    int length = 0;
        length = Integer.parseInt(tfLength.getText());
    } catch (Exception e) {
        Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, "Failed to parse length!");
        alert.setTitle("Wrong type");
        alert.setHeaderText(null);
        alert.showAndWait();
        return;
    Track track = new Track(title, length);
    CD.addTrack(track);
    tfTitle.clear();
    tfLength.clear();
    Alert alert = new Alert(Alert.AlertType.INFORMATION, "Track has been added!");
    alert.setTitle("Success");
    alert.setHeaderText(null);
    alert.showAndWait();
}
@FXML
void initialize() {
    btnSaveTrack.setDisable(true);
    tfTitle.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
    tfLength.textProperty().addListener((observable, oldValue, newValue) -> checkFieldsFilled());
private void checkFieldsFilled() {
    if (!tfTitle.getText().isEmpty() && !tfLength.getText().isEmpty()) {
        allFieldsFilled = true;
        allFieldsFilled = false;
    btnSaveTrack.setDisable(!allFieldsFilled);
```

- Trong hust.soict.hedspi.aims.screen

Tao ra 4 class

- AddBookToStoreScreen.java
- AddDigitalVideoDiscToStoreScreen.java
- AddCompactDiscToStoreScreen.java
- AddTrack.java

4 Class này để có code giống nhau nên dưới đây chỉ minh họa 1 lớp là

AddDigitalVideoDiscToStoreScreen.java

Branch: topic/aims-project/update-store-screen (12,13,14,15)

12. Kiểm tra source code trước đó để xử lý Exception

- Xem xét tất cả các method, class trong lớp **AimsProject** để catch/handle tất cả những exception cần thiết.
- Throw Exception cho method addMedia() trong Cart.java và testCart.java

```
public String addMedia(Media media) throws LimitExceededException {
   if (itemsOrdered.size() >= MAX_NUMBERS_ORDERED) {
        throw new LimitExceededException("ERROR: The number of media has reached its limit");
   } else if (itemsOrdered.contains(media)){
        return media.getTitle() + " is already in the cart!";
   } else {
        itemsOrdered.add(media);
        return (media.getTitle() + "has been added!");
   }
}
```

```
public class CartTest {
   public static void main(String[] args) throws LimitExceededException {
       Cart cart = new Cart();
       DigitalVideoDisc dvd1 = new DigitalVideoDisc("The Lion King",
                "Animation", "Roger Allers", 87, 19.95f);
        cart.addMedia(dvd1);
       DigitalVideoDisc dvd2 = new DigitalVideoDisc("Star War",
                "Science Fiction", "George Lucas", 87, 24.95f);
       cart.addMedia(dvd2);
       DigitalVideoDisc dvd3 = new DigitalVideoDisc("Aladin",
                "Animation", 18.99f);
       cart.addMedia(dvd3);
       DigitalVideoDisc dvd4 = new DigitalVideoDisc("Aladin",
                "Animation", 18.99f);
       cart.addMedia(dvd4);
       cart.print();
       cart.searchByID(3);
       cart.searchByTitle("Lion");
```

- Đồng thời catch Exception trong MediaStore.java và Aims.java

```
Media media = store.search(title);
if (media != null) {
    try {
        cart.addMedia(media);
    } catch (LimitExceededException e) {
        e.printStackTrace();
    }
    foundToAdd = true;
} else {
    System.out.println("***MEDIA NOT FOUND***");
}
```

```
case 1:
    try {
        cart.addMedia(media);
    } catch (LimitExceededException e) {
        e.printStackTrace();
    }
    break;
```

13. Tạo một lớp kế thừa từ Exception

- 13.1. Tạo 1 lớp mới có tên là PlayerException
- Tạo 1 package hust.soict.hedspi.aims.exception, sau đó tạo lớp PlayerException

```
3 public class PlayerException extends Exception {
4  public PlayerException(String message) {
5          super(message);
6     }
7 }
```

- 13.2. Raise ngoại lệ PlayerException vào method play() (Bài này dùng method playGUI())
- Thêm vào **Media**

```
public String playGUI() throws PlayerException {
    return "Playing media";
}
```

- Thêm vào **DigitalVideoDisc**

- Thêm vào **Track**

13.3. Cập nhật play() trong interface Playable

- Không cập nhật vì ở đây dùng exception cho **playGUI()**

13.4. Cập nhật play() trong lớp CompactDisc

- Cập nhật các lớp khác

MediaStore

```
Thêm tương tác cho nút Play
if (media instanceof Playable) {
   JButton playButton = new JButton("Play");
   playButton.addActionListener(new ActionListener() {
       public void actionPerformed(ActionEvent e) {
           JDialog dialog = new JDialog();
           dialog.setTitle(media.getTitle());
           dialog.setSize(400, 300);
           String mediaInfo = "";
               mediaInfo = "<html>"+ media.playGUI().replace("\n", "<br/>") + "</html>";
               JLabel mediaLabel = new JLabel(mediaInfo);
               mediaLabel.setVerticalAlignment(JLabel.CENTER);
               mediaLabel.setHorizontalAlignment(JLabel.CENTER);
               JScrollPane scrollPane = new JScrollPane(mediaLabel);
               scrollPane.setVerticalScrollBarPolicy(JScrollPane.VERTICAL_SCROLLBAR_AS_NEEDED);
               dialog.add(scrollPane);
               dialog.setVisible(true);
           } catch (PlayerException e1) {
               JOptionPane.showMessageDialog(null, e1.getMessage(), "Error", JOptionPane.ERROR_MESSAGE);
   container.add(playButton);
```

CartScreenController

```
@FXML
void btnPlayPressed(ActionEvent event) {
    Media media = tblMedia.getSelectionModel().getSelectedItem();
    Alert alert;
    try {
        alert = new Alert(Alert.AlertType.NONE, media.playGUI());
        alert.setTitle("Playing");
        alert.setHeaderText(null);
        alert.getDialogPane().getButtonTypes().add(ButtonType.OK);
        alert.showAndWait();
    } catch (PlayerException e) {
        alert = new Alert(Alert.AlertType.ERROR, e.getMessage());
        alert.setTitle("ERROR");
        alert.setHeaderText(null);
        alert.showAndWait();
    }
}
```

14. Cập nhật lớp Aims

- The Aims class must be updated to handle any exceptions generated when the play() methods are called. What happens when you don't update for them to catch?

Trả lời:

- Nếu không cập nhật Aims để xử lý ngoại lệ khi gọi play(), chương trình có thể:
 - + Dùng đột ngột: Ngoại lệ không được xử lý sẽ khiến chương trình bị crash.
 - + Lỗi biên dịch: Nếu play() ném ngoại lệ kiểm tra (checked exception) mà không được bắt hoặc khai báo, chương trình sẽ không biên dịch được.
 - + Trải nghiệm kém: Người dùng sẽ thấy thông báo lỗi khó hiểu hoặc chương trình ngừng hoạt động mà không có lý do rõ ràng.
 - + Khó gỡ lỗi: Thiếu xử lý ngoại lệ khiến việc tìm nguyên nhân lỗi trở nên khó khăn.

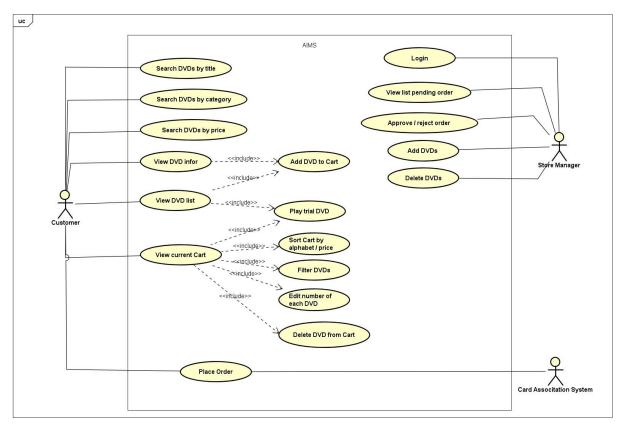
15. Thay đổi method equals() của lớp Media

- Tránh gặp NullPointerException và ClassCastException

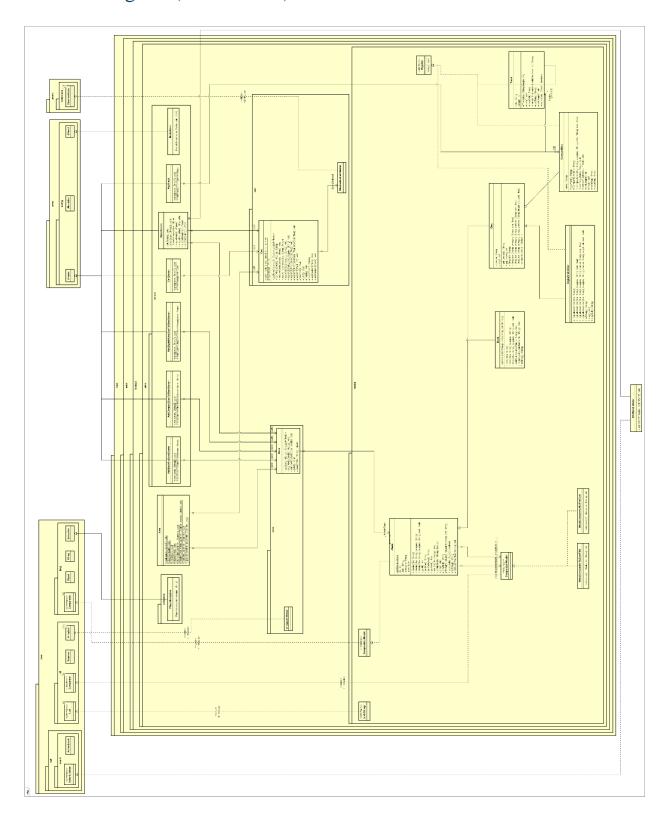
```
@Override
public boolean equals(Object obj) {
    if (obj == this) {
        return true;
    }
    if (obj == null || !(obj instanceof Media)) {
        return false;
    }
    Media otherMedia = (Media) obj;
    return this.getTitle() != null && this.getTitle().equals(otherMedia.getTitle());
}
```

II. UML Diagram

1. Use-Case Diagram



2. Class Diagram (Final Lab05)



3. Exception Hierachical

